TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Vũ;
2. Ông Đào Hoàng Khương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Huyền Giao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Chí L, sinh ngày 20/6/1985 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Nguyễn Hồng M; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án,tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Bùi Chí L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2025 đến ngày 29/9/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay; *có mặt*

2. Bùi Hữu T2, sinh ngày 06/4/2004 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Khắc Đ và bà Đoàn Thị Tuyết N; Vợ, con: không; Tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo Bùi Hữu T2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2025 đến ngày 29/9/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay; *có mặt.*

3. Nguyễn Kiên G, sinh ngày 15/10/1994 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị T3; Vợ: Đặng Bảo T4; Con: có 01 người, sinh năm 2024;

Tiền án,tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Nguyễn Kiên G được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày bị khởi tố (ngày 11/11/2025) cho đến nay; *có mặt*

4. Huỳnh Văn N1, sinh ngày 25/3/1999 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang;Nghề nghiệp: không;Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C và bà Phan Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Lệ M1; Con: Có 01 người, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sỏ giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng; Nhân thân khác: Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích). Nhân thân: Không tốt; Bị cáo Huỳnh Văn N1 bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; *có mặt*

5. Nguyễn Nhật T5, sinh ngày 11/6/2000 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S1 và bà Trần Thị L1; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Nguyễn Nhật T5 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày bị khởi tố (ngày 11/11/2025) cho đến nay; *có mặt*

6. Đặng Văn H1, sinh ngày 01/01/1970 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Á (đã chết); Vợ: Bùi Thị O; Con: có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án,tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Đặng Văn H1 bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; *có mặt*

7. Võ Văn T6, sinh ngày 20/02/1997 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N2 và bà Lý Thị Nghi N3; Vợ: Võ Thị Diễm M2 (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân khác: Ngày 23/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiện Giang (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích); Nhân thân: Không tốt; Bị cáo Võ Văn T6 bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; *có mặt.*

8. Trịnh Văn S2, sinh ngày 01/01/1971 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V,

xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Phát Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1 (đã chết); Vợ: Lê Thị H2; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án,tiền sự:Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Trịnh Văn S2 bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *có mặt.*

9. Nguyễn Văn Đ2, sinh ngày 01/01/1992 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Út A và bà Phan Thị P;Vợ Nguyễn Thùy L2; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án,tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đên nay; *có mặt.*

10. Phạm Văn T7, sinh ngày 19/4/1973, tại xã T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú:Ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang;Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C1 và bà Phạm Thị Y; Vợ Nguyễn Thị C2 (đã ly hôn); Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án,tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo Phạm Văn T7 bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đên ngày 20/8/2025 được thay thê băng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú cho đên nay; *có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn H1: Bà Nguyễn Thị K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T14; có mặt.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thị N4, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

2/ Thi Tuyết L3, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp N, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

3/ Huỳnh Chung T8, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

4/ Thái Văn H3, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp C, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

5/ Nguyễn Hải Q, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

6/ Đặng Bảo T9, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10/8/2025, Bùi Chí L đến quán nước "Quyến Luyến" của bà Nguyễn Thị N4 (L gọi bằng thím), tại ấp V, xã V, tỉnh An Giang hỏi mượn nhà sau của N4 để L tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi lắc tài xỉu thì bà N4 đồng ý. Sau đó, L đi về nhà điện thoại rủ Đặng Văn H1 và Nguyễn Văn Đ2 đến quán nước "Quyến Luyến" để đánh bạc bằng hình thức chơi lắc tài xỉu. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L đem theo 01 vỏ lon hộp sữa rỗng có nắp bằng nhựa dùng để đựng tiền xâu và 10 chiếc ghế nhựa (dùng cho người tham gia đánh bạc ngồi) đến quán nước "Q" thì gặp Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Đặng Văn H1, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2, Phạm Văn T7, Võ Văn T10, Nguyễn Nhật T5. L đưa 10 chiếc ghế nhựa cho T5 cầm và cùng L mang vào phía nhà sau của bà Nguyễn Thị N4. Sau đó, L dùng băng keo màu đen dán trên nền gạch một đường phân chia thành hai ô, một ô dán băng keo đen thành chữ "T" quy định là bên "T11", ô còn lại để trống quy định là bên "Xỉu" để cho những người tham gia đánh bạc đặt tiền cá cược thắng thua với nhà cái. Khi đến đánh bạc, Nguyễn Kiên G và Nguyễn Nhật T5 mỗi người mang theo 01 bộ tài xỉu.

Khi tổ chức đánh bạc, L quy định làm nhà cái theo ca, mỗi ca làm nhà cái thời gian là 60 phút. Sau khi hết ca, người làm nhà cái phải nộp tiền xâu là 500.000 đồng bỏ vào chiếc vỏ lon hộp sữa do L để tại sòng bạc. L còn quy định với nhà cái, lượt lắc tài xỉu nào mà nhà cái lắc được ba hột tài xỉu có số nút giống nhau gọi là "Bão" thì số tiền nhà cái thắng trong lượt "Bão" đó phải chia cho L 50%. Quá trình tổ chức đánh bạc, L thuê Bùi Hữu T2 nằm võng trong quán nước phía trước nhà của bà N4 để làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới cho sòng bạc. Bùi Hữu T2 ở phía nhà trước nếu thấy có lực lượng công an đến thì sẽ truy hô báo động cho những người tham gia đánh bạc biết để giải tán hoặc khi những người đến để tham gia đánh bạc không biết đường vào sòng bạc thì T2 chỉ dẫn cho những người này đi vào sòng bạc để tham gia đánh bạc.

Khi vào sòng bạc, Nguyễn Kiên G lấy bộ tài xỉu mang theo để làm nhà cái ca đầu. Lúc này, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, G làm nhà cái lắc tài xỉu cho Trịnh Văn S2, Võ Văn T10, Nguyễn Văn Đ2, Phạm Văn T7, Đặng Văn H1 tham gia đặt tụ. Mỗi lượt S2, T10, Đ2, T7, H1 đặt với số tiền cá cược ăn thua với G từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. G làm cái lắc tài xỉu cho S2, T10, Đ2, T7, H1 đặt tụ khoảng 60 phút thì G hết ca làm nhà cái. G mới đưa tiền xâu 500.000 đồng vào chiếc lon do L đặt tại sòng bạc, rồi ra nằm võng đợi đến lượt để tiếp tục làm nhà cái. Sau đó, L lấy số tiền xâu từ G mua đồ ăn và nước uống hết số tiền 457.000 đồng, còn lại 43.000 đồng L để lại chiếc lon trên. Sau đó, L rủ Huỳnh Văn N1 hùn tiền với L để làm nhà cái. Năm nói không có tiền và kêu L mượn số tiền 10.000.000 đồng để cùng nhau hùn làm nhà cái thì L đồng ý. L gặp và hỏi mượn Nguyễn Kiên G số tiền 10.000.000 đồng. Lúc này, G mới gọi điện thoại cho vợ là Đặng Bảo T9 hỏi có tiền

không cho L mượn 10.000.000 đồng. T9 đồng ý và kêu G về nhà lấy. G điện thoại cho người cậu là Nguyễn Hải Q nhờ Q đến nhà gặp T9 lấy số tiền 10.000.000 đồng đem đến quán cà phê "Quyến Luyến", sau đó G lấy số tiền trên đưa cho L mượn. Sau khi mượn được tiền, L đưa toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng cho Huỳnh Văn N1 làm nhà cái sòng tài xỉu. Năm lấy số tiền 10.000.000 đồng rồi thuê Nguyễn Nhật T5 cùng với N1 làm nhà cái lắc tài xỉu. T5 đồng ý lắc tài xỉu cho N1 để lấy tiền công. T5 lấy bộ tài xỉu đã mang theo sẵn ngồi làm nhà cái lắc tài xỉu, còn N1 cầm tiền xem kết quả thắng thua, gom tiền khi nhà cái thắng, chung tiền khi nhà cái thua. T5 ngồi lắc tài xỉu cho Trịnh Văn S2, Phạm Văn T7, Nguyễn Văn Đ2 và Võ Văn T10 tham gia đặt tụ. Mỗi lượt đặt, S2, T7, Đ2, T10 tham gia đặt số từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. T5 ngồi lắc tài xỉu khoảng 10 phút không thắng được lượt nào nên N1 kêu T5 đưa bộ tài xỉu lại cho N1 lắc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi sòng bạc đang diễn ra thì Phòng C3 Công an tỉnh A và Công an xã V đến kiểm tra phát hiện sòng bạc. Lúc này, Bùi Hữu T2 nằm võng canh gác phía trước quán đã truy hô thông báo cho những người tham gia đánh bạc biết để bỏ chạy. Mọi người tại sòng bạc nghe vậy nên đã tháo chạy. Năm và T5 chạy thoát. Lực lượng công an đến bắt giữ tại sòng bạc có L, T2, G, T7, T10, Đ2, S2, H1, N4, Thi Tuyết L3, Huỳnh Chung T8, Thái Văn H3, Nguyễn Thị Bích N5. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.260.000 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau đó, Huỳnh Văn N1 và Nguyễn Nhật T5 đã đến Công an xã V đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.260.000 đồng; 01 nắp hộp bằng nhựa tròn có đường kính 07cm; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng có đường kính 10cm; 03 hột xí ngầu bằng nhựa; 01 vỏ lon sữa hiệu "Oggi" có chứa số tiền 43.000 đồng, 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu "Tân Lập Thành". Thu giữ tại vị trí kẹt bồn nước gần chiếu bạc số tiền 4.200.000 đồng. Thu giữ trên người của Bùi Chí L số tiền 6.406.000 đồng, Bùi Hữu T2 số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Kiên G số tiền 1.953.000 đồng, Nguyễn Văn Đ2 số tiền 470.000 đồng, Đặng Văn H1 số tiền 2.050.000 đồng, Võ Văn T10 số tiền 27.000 đồng, Trịnh Văn S2 số tiền 3.900.000 đồng, Thi Tuyết L3 số tiền 9.016.000 đồng, Nguyễn Thị N4 số tiền 330.000 đồng, Huỳnh Chung T8 số tiền 1.090.000 đồng, Thái Văn H3 số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Thị Bích N5 số tiền 1.724.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Chí L đã giao nộp số tiền 457.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSKV6 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Bùi Chí L đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Bùi Hữu T2 đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322

Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5, Đặng Văn H1,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Chí L đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Bùi Hữu T2 đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5, Đặng Văn H1,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên G từ 24 -30 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N1 từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T5 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T6 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn S2 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T7 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Chí L từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Chí L phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Chí L số tiền là từ 60.000.000 triệu đồng đến 70.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu T2 phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hữu T2 số tiền là 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền đã thu giữ trên người của Bùi Chí L 6.406.000 đồng, Bùi Hữu T2 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Bích N5 1.724.000 đồng, Thi Tuyết L3 9.016.000 đồng, Nguyễn Thị N4 330.000 đồng, Thái Văn H3 số tiền 200.000 đồng, Huỳnh Chung T8 1.090.000 đồng, Đặng Văn H1 2.025.000 đồng, do không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc nên ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 nắp hộp bằng nhựa tròn có đường kính 07cm; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng có đường kính 10cm; 03 hột xí ngầu bằng nhựa; 01 vỏ lon sữa hiệu "Oggi"; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu "Tân Lập Thành", đã qua sử dụng, do dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.260.000 đồng, tiền đã thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc của: Nguyễn Kiên G 1.953.000 đồng, Nguyễn Văn Đ2 470.000 đồng, Võ Văn T12 27.000 đồng, tiền thu lợi bất chính của Bùi Chí L 500.000 đồng (gồm 43.000 đồng trong chiếc lon hộp sữa và 457.000 đồng Bùi Chí L đã giao nộp), tiền thu lợi bất chính của Bùi Hữu T2 300.000 đồng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.200.000 đồng đã thu giữ tại vị trí kẹt bồn nước gần chiếu bạc khi bắt quả tang, do quá trình điều tra không xác định được là của ai, những người có mặt tại sòng bạc, chủ nhà đều xác nhận không phải tiền của mình và có thể là do người đánh bạc cất giấu khi nghe lực lượng công an đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có người đến nhận.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H1: Thống nhất đề nghị của đại viện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo H1, đề nghị bổ sung xem xét do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí cho vị cáo H1.

Các bị cáo nói lời cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Thị N4, Thi Tuyết L3, Huỳnh Chung T8, Thái Văn H3, Nguyễn Hải Q, Đặng Bảo T9 đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thị N4, Thi Tuyết L3, Huỳnh Chung T8, Thái Văn H3, Nguyễn Hải Q, Đặng Bảo T9.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Chí L, Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5, Đặng Văn H1,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10/8/2025 Bùi Chí L có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc tài xỉu được ăn thua bằng tiền và tham gia đánh bạc. Quá trình tổ chức đánh bạc, Bùi Chí L thuê Bùi Hữu T2 làm nhiệm vụ canh gác cho sòng bạc. Tại ca lắc tài xỉu thứ nhất, Nguyễn Kiên G dùng số tiền đánh bạc 13.000.000 đồng làm nhà cái cho Đặng Văn H1 sử dụng số tiền 500.000 đồng, Võ Minh T13 sử dụng số tiền 1.127.000 đồng và Nguyễn Văn Đ2 sử dụng số tiền 3.470.000 đồng để tham gia đánh bạc. Sau khi đánh bạc khoảng 60 phút, Nguyễn Kiên G hết ca lắc tài xỉu thứ nhất, đến ca lắc tài xỉu thứ hai, Bùi Chí L và Huỳnh Văn N1 sử dụng số tiền đánh bạc 10.000.000 đồng làm nhà cái và thuê Nguyễn Nhật T5 lấy bộ tài xỉu và lắc cho Nguyễn Văn Đ2, Võ Văn T6, Phạm Văn T7, Trịnh Văn S2 tham gia đánh bạc, đến 14 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc trên chiếu bạc là 5.260.000 đồng.

Các bị cáo Bùi Chí L, Bùi Hữu T2, Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5, Đặng Văn H1,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7 là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo Bùi Chí L và Bùi Hữu T2 còn cấu thành tội "*Tổ*

chức đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với Bùi Chí L, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo có ông ngoại, bà nội là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5, Đặng Văn H1,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7 khi được rủ đánh bạc thì các bị cáo đồng ý và tham gia cùng. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Văn N1 và Nguyễn Nhật T5 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là Đầu thú; bị cáo Nguyễn Kiên G được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Bùi Hữu T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có ông nội là người có công với cách mạng; Bị cáo Đặng Văn H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

[5] Qua phân tích, xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát giáo dục để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Thị N4 cho Bùi Chí L mượn địa điểm nhà để tổ chức đánh bạc chỉ vì mối quan hệ họ hàng quen biết, không nhằm mục đích thu tiền lợi ích từ Bùi Chí L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an xã V, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị N4 bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng.

Đối với Thi Tuyết L3, quá trình điều tra khai nhận đến địa điểm trên tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà qua mạng với số tiền 600.000 đồng với một người thanh niên không rõ họ tên, đã chạy thoát khỏi hiện trường khi bị bắt quả

tang. Quá trình điều tra chưa xác định được người tham gia đánh bạc cùng với Thi Tuyết L3 nên chưa đủ căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền đã thu giữ trên người của Bùi Chí L 6.406.000 đồng, Bùi Hữu T2 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Bích N5 1.724.000 đồng, Thi Tuyết L3 9.016.000 đồng, Nguyễn Thị N4 330.000 đồng, Thái Văn H3 số tiền 200.000 đồng, Huỳnh Chung T8 1.090.000 đồng, Đặng Văn H1 2.025.000 đồng, do không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc nên ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 nắp hộp bằng nhựa tròn có đường kính 07cm; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng có đường kính 10cm; 03 hột xí ngầu bằng nhựa; 01 vỏ lon sữa hiệu "Oggi" có chứa số tiền 43.000 đồng; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu "Tân Lập Thành", đã qua sử dụng, do dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.260.000 đồng, tiền đã thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc của: Nguyễn Kiên G 1.953.000 đồng, Nguyễn Văn Đ2 470.000 đồng, Võ Văn T12 27.000 đồng, tiền thu lợi bất chính của Bùi Chí L 500.000 đồng (gồm 43.000 đồng trong chiếc lon hộp sữa và 457.000 đồng Bùi Chí L đã giao nộp), tiền thu lợi bất chính của Bùi Hữu T2 300.000 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.200.000 đồng đã thu giữ tại vị trí kẹt bồn nước gần chiếu bạc khi bắt quả tang, do quá trình điều tra không xác định được là của ai, những người có mặt tại sòng bạc, chủ nhà đều xác nhận không phải tiền của mình và có thể là do người đánh bạc cất giấu khi nghe lực lượng công an đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có người đến nhận.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn H1 thuộc đối tượng hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Bùi

Chí L, Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5, Đặng Văn H1,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7 phạm tội "Đánh bạc".

1.1- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên G 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Kiên G cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.2- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N1 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Huỳnh Văn N1 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.3- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T5 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật T5 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.4- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T6 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Võ Văn T6 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.5- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn S2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Trịnh Văn S2 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.6- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không

giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.7- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T7 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Phạm văn T7 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã U, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.8- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025.

Giao bị cáo Đặng Văn H1 cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

1.9- Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Chí L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Chí L 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 29/9/2025.

Giao bị cáo Bùi Chí L cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Chí L phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Chí L số tiền là 70.000.000 đồng.

1.10- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu T2 phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hữu T2 số tiền là 50.000.000 đồng.

2- *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền đã thu giữ trên người của Bùi Chí L 6.406.000 đồng, Bùi Hữu T2 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Bích N5 1.724.000 đồng, Thi Tuyết L3 9.016.000

đồng, Nguyễn Thị N4 330.000 đồng, Thái Văn H3 số tiền 200.000 đồng, Huỳnh Chung T8 1.090.000 đồng, Đặng Văn H1 2.025.000 đồng, do không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc nên ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 nắp hộp bằng nhựa tròn có đường kính 07cm; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng có đường kính 10cm; 03 hột xí ngầu bằng nhựa; 01 vỏ lon sữa hiệu "Oggi"; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu "Tân Lập Thành", đã qua sử dụng, do dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/3/2026).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.260.000 đồng, tiền đã thu giữ trên người dùng vào việc đánh bạc của: Nguyễn Kiên G 1.953.000 đồng, Nguyễn Văn Đ2 470.000 đồng, Võ Văn T12 27.000 đồng, tiền thu lợi bất chính của Bùi Chí L 500.000 đồng (gồm 43.000 đồng trong chiếc lon hộp sữa và 457.000 đồng Bùi Chí L đã giao nộp), tiền thu lợi bất chính của Bùi Hữu T2 300.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.200.000 đồng đã thu giữ tại vị trí kẹt bồn nước gần chiếu bạc khi bắt quả tang, do quá trình điều tra không xác định được là của ai, những người có mặt tại sòng bạc, chủ nhà đều xác nhận không phải tiền của mình và có thể là do người đánh bạc cất giấu khi nghe lực lượng công an đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có người đến nhận.

(Số tiền trên hiện Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý theo Uỷ nhiệm chi ngày 06/3/2026).

3- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Chí L, Bùi Hữu T2, Nguyễn Kiên G, Huỳnh Văn N1, Nguyễn Nhật T5,Võ Văn T6, Trịnh Văn S2, Nguyễn Văn Đ2 và Phạm Văn T7, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn H1 được miễn án phí.

4- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND, CA xã Vĩnh Hoà;
- UBND, CA xã U Minh Thượng;
- UBND, CA xã Vĩnh Phong;
- UBND, CA xã Vĩnh Thuận;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

- Cơ quan THAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều Diễm